

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LIÊN CHIỀU – TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **15/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 11 tháng 06 năm 2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Công Chi**

2. Ông **Ngô Văn Sỹ**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Chu Thị Phương Thùy** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông **Võ Quang Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 06 năm 2020 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 441/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “*tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thanh H** – Sinh năm 1991

Địa chỉ: 213/6 HVT, phường HKN, quận LC, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

**\* Bị đơn:** Ông **Nguyễn Ngọc V** - Sinh năm 1987

Địa chỉ: 213/6 HVT, phường HKN, quận LC, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Ngọc V kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ÁTT, huyện HẢ, tỉnh Bình Định, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi về sống tại phường HKN, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình quan điểm sống không hòa hợp nên xảy ra cãi vã, xô xát. Ông V bạo hành đối với tôi cả về lời nói và hành động. Do mâu thuẫn quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay tôi không còn tình cảm với ông V nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi có 02 con chung Nguyễn Ngọc Bảo H1- sinh ngày 08.10.2010 và Nguyễn Ngọc Thanh H2- sinh ngày 02.08.2016. Quá trình giải quyết vụ án, tôi yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đồng/ 02con/ tháng (2.000.000 đồng/con/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Bảo H1 đang sống tại Bình Định với ông bà nội nên tại phiên tòa tôi mong muốn nuôi con chung Nguyễn Ngọc Thanh H2- sinh ngày 02.08.2016 và giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo H1- sinh ngày 08.10.2010 cho ông V nuôi dưỡng, các bên tự nuôi con không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

**\* Tại bản tự khai đề ngày 19.12.2019, bị đơn là ông Nguyễn Ngọc V trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Thị Thanh H kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ÁTT, huyện HẢ, tỉnh Bình Định, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi về sống tại phường HKN, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã qua lại. Trong lúc nóng giận tôi có đánh vợ, tuy nhiên tôi không muốn ly hôn vì tôi luôn yêu thương vợ và hai con, cũng không muốn hai con phải sống thiếu đi tình cảm của cha mẹ do đó tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi có 02 con chung Nguyễn Ngọc Bảo H1- sinh ngày 08.10.2010 và Nguyễn Ngọc Thanh H2- sinh ngày 02.08.2016. Trong trường hợp vợ tôi cương quyết ly hôn về 02 con tôi theo ý kiến vợ tôi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

\* Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc V không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 20.01.2020; không tham gia các phiên hòa giải vào ngày 11.02.2020 và ngày 09.03.2020 mặc dù đã

được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

**\* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

**Về thủ tục tố tụng:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là ông Nguyễn Ngọc V chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung:** Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh H xin ly hôn đối với ông Nguyễn Ngọc V.

Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh H, giao con chung Nguyễn Ngọc Thanh H2- sinh ngày 02.08.2016 cho bà H nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc V nuôi con chung Nguyễn Ngọc Bảo H1- sinh ngày 08.10.2010. Các bên tự nuôi con không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Ngọc V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại các Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Nguyễn Ngọc V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo về việc rời thời gian xét xử. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Ngọc V có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ÁTT, huyện HẢ, tỉnh Bình Định. Việc kết hôn giữa bà H và ông V là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông V là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Ngọc V đều xác nhận trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cãi vã và bạo lực gia đình. Ngoài ra, theo bà H thì tính tình, quan điểm sống của vợ chồng không hòa hợp ông V có lời nói xúc phạm bà. Tại phiên tòa bà H khẳng định từ khi bà nộp đơn khởi kiện ly hôn đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm, lo lắng chăm sóc gì cho nhau, bà đã hết tình cảm với ông Nguyễn Ngọc V nên mong muốn được ly hôn.

Xét mặc dù địa phương nơi cư trú không nắm được nội dung mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông V, bản thân ông V xác định vẫn còn tình cảm với bà H, không đồng ý ly hôn nhưng tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do là thể hiện thái độ thiếu thiện chí trong việc hàn gắn hôn nhân. Hơn nữa, tại bản tự khai ông V cũng khẳng định có hành vi bạo lực gia đình là nguyên nhân làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về con chung :* Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Nguyễn Ngọc V xác nhận có 02 con chung Nguyễn Ngọc Bảo H1- sinh ngày 08.10.2010 và Nguyễn Ngọc Thanh H2- sinh ngày 02.08.2016. Ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 4.000.000đồng/02con/tháng (2.000.000 đồng/con/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông V khẳng định trong trường hợp bà H cương quyết ly hôn về 02 con ông cũng đồng ý theo ý kiến bà H. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà H khẳng định cháu Nguyễn Ngọc Thanh H2 đang được bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Ngọc Bảo H1 đang sống tại Bình Định với ông bà nội nên bà có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Ngọc Thanh H2- sinh ngày 02.08.2016 và giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo H1- sinh ngày 08.10.2010 cho ông V nuôi dưỡng, Bà H không yêu cầu cấp dưỡng cũng như không cấp dưỡng cho ông V nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Thanh H thì thấy: Cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ đối với các con chung chưa thành niên nên mỗi người đều có trách nhiệm nuôi con chung, nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Bảo H1 là được ở với ba và ông bà nội. Do đó, HĐXX xét thấy việc giao cháu Nguyễn

Ngọc Thanh H2 cho bà H và giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo H1 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của các cháu và hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V cấp dưỡng nuôi con cũng như không cấp dưỡng cho ông V nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Nguyễn Ngọc V xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;  
- Các Điều 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H.**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Thanh H – sinh năm 1991 được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V – sinh năm 1987.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 18 quyển số 01 ngày 09.04.2010 của Ủy ban nhân dân xã ÁTT, huyện HẢ, tỉnh Bình Định không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Ngọc Thanh H2- sinh ngày 02.08.2016 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo H1- sinh ngày 08.10.2010 cho ông Nguyễn Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên tự nuôi con, không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**2. Về án phí:** Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 004091 ngày 10.12.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:**

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11.06.2020.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Liên Chiểu;
- UBND xã ÁTT,  
huyện HẢ, tỉnh Bình Định;
- Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Thủy**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội Thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

các bên tự nuôi con không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hội đồng xét xử thấy cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên sau ly hôn. Từ khi bà H và ông V mâu thuẫn cho đến nay bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bản thân bà cũng có công việc và thu nhập ổn định nên việc giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo H1- sinh ngày 08.10.2010 và Nguyễn Ngọc Thanh H2- sinh ngày 02.08.2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu được nuôi con chung của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, HĐXX xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung thì ông Nguyễn Ngọc V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp. Do đó, căn cứ vào Điều 82, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX buộc ông Nguyễn Ngọc V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo H1- sinh ngày 08.10.2010 và Nguyễn Ngọc Thanh H2- sinh ngày 02.08.2016 số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/02 cháu/01 tháng (2.000.000đ (hai triệu đồng)/01 cháu/01 tháng).

+ Ông Nguyễn Ngọc V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng trong vụ án ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo H1- sinh ngày 08.10.2010 và Nguyễn Ngọc Thanh H2- sinh ngày 02.08.2016 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Ngọc V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/02 cháu/01 tháng (2.000.000đ (hai triệu đồng)/01 cháu/01 tháng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 30.03.2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.



Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Ngọc V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

## **2. Về án phí:**

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 004091 ngày 10.12.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Ngọc V phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng trong vụ án ly hôn là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*).